TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TAM ĐẢO** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2020/HS-ST
Ngày 24 - 4 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐẢO, TỈNH VĨNH PHÚC

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Bích Ngọc và ông Lê Duy Nguyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hải Yến, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo tham gia phiên tòa: Bà Khổng Thị Phú Vân, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 19/2020/TLST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2020/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 3 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Ngọc S, sinh năm 1995; ĐKHKTT: Thôn Đ, xã Y, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Xuân Tr (đã chết) và bà Trần Thị V; chưa có vợ, con; tiền sự: Không, tiền án: 02. Bản án số: 15/2014/HSST ngày 22/4/2014 Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, Bản án số: 104/2014/HSST ngày 26/8/2014 Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 04 (bốn) năm tù, tổng hợp hình phạt 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù của Bản án số: 15/2014/HSST ngày 22/4/2014, buộc chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 05 (năm) năm 03 (ba) tháng tù, ngày 19/12/2018 chấp hành xong hình phạt tù; nhân thân: Quyết định số: 1183/QĐ-CT ngày 06/11/2008, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng 24 (hai tư) tháng, Quyết định số: 893/QĐ-CT ngày 07/10/2011, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng 24 (hai tư) tháng; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/12/2019, có mặt.

Người bị hại: Anh Đỗ Mạnh T, sinh năm 1978; địa chỉ: Thôn Đ, xã Y, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Chị Trần Thị V, sinh năm 1970; địa chỉ: Thôn Đ, xã Y, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt.

2. Chị Đỗ Thị H, sinh năm 1976; địa chỉ: Thôn Đ, xã Y, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt.

3. Chị Nguyễn Thị U, sinh năm 1977; địa chỉ: Thôn Đ, xã Y, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt.

4. Anh Vũ Văn H, sinh năm 1993; địa chỉ: Thị trấn Th, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 21/12/2019, Trần Ngọc S đến nhà anh Đỗ Mạnh T ở thôn Đ, xã Y, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, mục đích để trộm cắp tài sản. S thấy cổng khóa, điện trong nhà sáng, không có người ở nhà, S đi đến bờ tường rào giáp cổng trèo vào bên trong, S quan sát cạnh bờ tường bên phải theo hướng từ cổng vào có cây vối giáp mái tôn, S trèo lên bờ tường, lên cây vối, đi qua mái tôn vào lan can tầng 2. Thấy cửa khép không khóa, S vào trong nhà, theo lối cầu thang từ tầng 2 xuống tầng 1, phát hiện 01 két sắt nhãn hiệu Việt Tiệp ở góc nhà, nhìn xung quanh không có đồ để đập phá két, S lên tầng 2 theo lối cũ trèo ra ngoài về nhà chị Đỗ Thị H (là chị gái của anh T, mợ của S, hiện S đang ở nhờ) lấy 01 xà cầy, 01 đoạn sắt và 01 cưa sắt. S theo lối cũ vào nhà anh T, dùng xà cầy cạy két sắt nhưng không được, két sắt bị hư hỏng, S không cạy nữa. S vào phòng ngủ thấy phía trước mặt tủ đựng quần áo treo 01 chùm chìa khóa xe máy, 01 đồng hồ đeo tay nhãn hiệu Longin màu vàng, S lấy giấu vào túi quần rồi tiếp tục lục tìm tài sản nhưng không lấy được gì. S cầm xà cầy, đoạn sắt và cưa sắt theo lối cũ xuống sân, thấy 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade BKS 88E1-106.76 ở góc sân, S dùng xà cầy phá khóa cổng, sau đó vứt xà cầy, đoạn sắt và cưa sắt ở góc cổng, S dùng chìa khóa xe lấy được mở khóa điều khiển xe về nhà chị H, S mở cốp xe lấy 02 găng tay len màu đen và 02 chiếc chìa khóa càng để ở xe mô tô Lead của chị H. S điều khiển xe xuống thành phố V thuê phòng nghỉ, 8 giờ ngày 22/12/2019 S điều khiển xe đến cầm cố cho anh Vũ Văn H được 15.000.000đ và chi tiêu cá nhân hết. Sau khi phát hiện S trộm cắp xe đem đi cầm cố cho anh H, anh T gặp anh H chuộc lại xe với giá 20.000.000đ.

Ngày 21/12/2019, anh Đỗ Mạnh T trình báo Công an huyện Tam Đảo.

Cơ quan điều tra tiến hành khám nghiệm hiện trường thu giữ: 01 xà cầy, 01 đoạn sắt, 01 cưa sắt; chị Đỗ Thị H giao nộp 02 chìa khóa, 02 chiếc gang tay; anh Đỗ Mạnh T giao nộp 01 xe mô tô BKS 88E1- 106.76; Trần Ngọc S giao nộp: 01 giấy chứng nhận bảo hiểm xe mô tô mang tên Đỗ Mạnh T, 02 thẻ căn cước (01 bản sao, 01 bản chính) mang tên Trần Ngọc S, 01 giấy vay tiền ngày 22/12/2019, 01 đồng hồ đeo tay nhãn hiệu Longin, 01 điện thoại Iphone 4S, 01 ví da nhãn hiệu GG bên trong có 1.940.000đ.

Kết luận định giá tài sản số: 876/KL-HĐĐG ngày 31/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện Tam Đảo, kết luận: Giá trị tài sản, giá trị thiệt hại tài sản là 31.500.000đ (Ba mốt triệu, năm trăm nghìn đồng). (Trong đó: 01 xe mô tô BKS 88E1-106.76 là 30.000.000đ; 01 két

sắt nhãn hiệu Việt Tiệp là 1.200.000đ; 01 đồng hồ đeo tay nhãn hiệu Longin là 200.000đ; 01 ổ khóa nhãn hiệu Việt Tiệp là 100.000đ).

Kết luận định giá tài sản số: 101/KL-HĐĐG ngày 17/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện Tam Đảo, kết luận: Giá trị tài sản (02 chiếc gang tay len, màu đen đã cũ đã qua sử dụng) là 10.000đ (Mười nghìn đồng).

Quá trình điều tra xác định:

Anh Vũ Văn H không biết nguồn gốc chiếc xe nhận cầm cố, quá trình điều tra không có mặt tại địa phương, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Ngày 05/02/2020, Cơ quan điều tra trả lại cho anh Đỗ Mạnh T: 01 xe mô tô BKS 88E1-106.76, 01 đồng hồ đeo tay nhãn hiệu Longin, 02 chiếc gang tay len màu đen, 02 chiếc chìa khóa. Anh T không có yêu cầu, đề nghị gì về dân sự.

02 thẻ căn cước (01 bản sao, 01 bản chính) mang tên Trần Ngọc S, 01 giấy vay tiền ngày 22/12/2019, 01 điện thoại Iphone 4S, 01 ví da bên trong có 1.940.000đ là tài sản của Trần Ngọc S. Đối với: 01 thẻ căn cước (01 bản sao) mang tên Trần Ngọc S và 01 giấy vay tiền ngày 22/12/2019, S không đề nghị trả lại nên được lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

01 xà cầy, 01 đoạn sắt và 01 cưa sắt là tài sản của gia đình chị Đỗ Thị H, chị H không biết việc Trần Ngọc S dùng làm công cụ phạm tội, tại phiên tòa chị H không đề nghị trả lại số tài sản trên.

01 két sắt và 01 ổ khóa cơ quan điều tra không thu giữ, anh T không yêu cầu Trần Ngọc S phải bồi thường.

Ngày 04/02/2020 chị Trần Thị V (mẹ của bị cáo) bồi thường cho anh Đỗ Mạnh T số tiền chuộc xe là 20.000.000đ, anh T không có yêu cầu gì về dân sự.

Hành vi cạy phá két sắt và phá khóa cổng của Trần Ngọc S gây thiệt hại dưới 2.000.000đ (01 két sắt nhãn hiệu Việt Tiệp là 1.200.000đ, 01 ổ khóa nhãn hiệu Việt Tiệp là 100.000đ), Công an huyện Tam Đảo ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 40/QĐ-XPHC ngày 20/02/2020 đối với Trần Ngọc S.

Tại Bản Cáo trạng số: 21/CT-VKSTĐ ngày 10/3/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố Trần Ngọc S về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Đề nghị tuyên bố bị cáo Trần Ngọc S phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, phạt: Trần Ngọc S từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 26/12/2019).

Đề nghị xác nhận về việc bồi thường, xử lý vật chứng và tính án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tam Đảo, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là chị Trần Thị V, chị Nguyễn Thị U và anh Vũ Văn H nhưng sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xác định tội danh và quyết định hình phạt đối với bị cáo cũng như giải quyết bồi thường thiệt hại. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3]. Quá trình điều tra và tại phiên tòa Trần Ngọc S thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, thể hiện như sau: Khoảng 21 giờ ngày 21/12/2019, Trần Ngọc S trèo tường vào nhà anh Đỗ Mạnh T ở thôn Đ, xã Yên D, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, mục đích để trộm cắp tài sản. S dùng xà cầy và đoạn sắt, cậy phá két sắt nhãn hiệu Việt Tiệp (thiệt hại trị giá 1.200.000đ), phá khóa cổng (thiệt hại trị giá 100.000đ), trộm cắp: 01 đồng hồ đeo tay nhãn hiệu Longin, 01 xe mô tô BKS 88E1-106.76 và 02 gang tay, tổng trị giá là 30.210.000đ. Sau đó, S vứt xà cầy, cưa sắt và 01 đoạn sắt ở góc cổng, điều khiển xe mô tô BKS 88E1 - 106.76 về nhà chị Đỗ Thị H, mở cốp xe lấy 01 đôi gang tay len và 02 chiếc chìa khóa càng của xe ra để ở xe mô tô của chị H, S điều khiển xe xuống thành phố V thuê phòng nghỉ, 8 giờ ngày 22/12/2019 S điều khiển xe cầm cố cho anh Vũ Văn H được 15.000.000đ và chi tiêu cá nhân hết.

[4]. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, phù hợp với vật chứng thu giữ, kết luận định giá tài sản và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà Cơ quan điều tra đã thu thập được. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự: "1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng…., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm..". Do đó, Bản Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[5]. Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi của bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bản thân bị cáo có nhân thân xấu (02 lần bị Quyết định áp dụng biện pháp xử lý

hành chính đưa vào trường giáo dưỡng và 02 tiền án về tội Trộm cắp tài sản) nhưng không lấy đó làm bài học để rèn luyện tu dưỡng bản thân mà lại tiếp tục trộm cắp tài sản. Điều đó, chứng tỏ bị cáo là người coi thường pháp luật nên cần phải áp dụng mức hình phạt tù thật nghiêm khắc đối với bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung.

[6]. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[7]. Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, gia đình bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8]. Về áp dụng hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9]. Về dân sự:

Xác nhận: Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Đỗ Mạnh T 01 xe mô tô BKS 88E1-106.76, 01 đồng hồ đeo tay nhãn hiệu Longin, 02 chiếc gang tay len màu đen và 02 chiếc chìa khóa; chị Trần Thị V (mẹ bị cáo) đã bồi thường cho anh Đỗ mạnh T số tiền 20.000.000đ.

Đối với: 01 thẻ căn cước (01 bản sao) mang tên Trần Ngọc S và 01 giấy vay tiền ngày 22/12/2019, S không đề nghị trả lại nên được lưu giữ trong hồ sơ vụ án; 01 xà cầy, 01 đoạn sắt và 01 cưa sắt, tại phiên tòa chị Đỗ Thị H không yêu cầu trả lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

Cần trả lại cho: Anh Đỗ Mạnh T 01 giấy bảo hiểm trách nhiệm dân sự xe; Trần Ngọc S 01 thẻ căn cước công dân mang, 01 điện thoại Iphone 4S, 01 ví da và số tiền 1.940.000đ nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[10]. Về án phí: Bị cáo Trần Ngọc Sơn phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Ngọc S phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Trần Ngọc S 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 26/12/2019).

2. Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 xà cầy, 01 đoạn sắt và 01 cưa sắt. Trả lại cho: Anh Đỗ Mạnh T 01 giấy bảo hiểm trách nhiệm dân sự; Trần Ngọc S: 01 thẻ căn cước công dân, 01 điện thoại Iphone 4S, 01 ví da và 1.940.000đ (Một triệu, chín trăm bốn mươi nghìn đồng) nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án. (Có đặc

điểm như Biên bản giao nhận vật chứng).

3. Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo Trần Ngọc S phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sơ thẩm.

4. Bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Trại TGCA tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Tam Đảo;
- Chi cục THADS huyện Tam Đảo;
- Công an huyện Tam Đảo;
- Bị cáo, ĐS;
- Lưu VP, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu